|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH**Số: /2023/TT-BTC | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***Hà Nội, ngày tháng năm 2023* |

**THÔNG TƯ**

**Hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành tài chính trong đơn vị sự nghiệp công lập; cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập**

**thuộc lĩnh vực tài chính**

*Căn cứ Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ;*

*Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành tài chính trong đơn vị sự nghiệp công lập; cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực tài chính.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này hướng dẫn về danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc, khung năng lực của vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và vị trí việc làm viên chức chuyên ngành tài chính trong đơn vị sự nghiệp công lập; cơ cấu viên chức theo vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực tài chính.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực tài chính thuộc bộ, cơ quan ngang bộ (trừ Bộ Công an, Bộ Quốc phòng), Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (trừ đơn vị vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của chính quyền đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt) và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

**Điều 3.** **Nguyên tắc xác định vị trí việc làm và quản lý biên chế công chức**

1. Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và vị trí việc làm viên chức chuyên ngành tài chính trong các đơn vị sự nghiệp công lập được xác định theo nguyên tắc quy định tại Điều 3 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Căn cứ xác định vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và vị trí việc làm viên chức chuyên ngành tài chính trong các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

**Điều 4. Vị trí việc làm**

1. Danh mục vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Danh mục vị trí việc làm viên chức chuyên ngành tài chính quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

**Điều 5. Bản mô tả vị trí việc làm**

1. Bản mô tả công việc của vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Bản mô tả công việc của vị trí việc làm viên chức chuyên ngành tài chính quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này.

Khung cấp độ của từng nhóm năng lực tại bản mô tả vị trí việc làm thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 6 Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Bản mô tả công việc, khung năng lực vị trí việc làm của đơn vị xây dựng trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và bản mô tả công việc, khung năng lực vị trí việc làm tại Phụ lục III và Phụ lục IV Thông tư này.

**Điều 6. Cơ cấu viên chức chuyên ngành tài chính**

Việc xác định cơ cấu viên chức chuyên ngành tài chính thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 3, khoản 3 Điều 4 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

**Điều 7. Điều khoản chuyển tiếp**

Đối với viên chức lãnh đạo, quản lý hiện đang hưởng lương theo ngạch, bậc, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức thì tiếp tục thực hiện cho đến khi có hướng dẫn mới về chế độ tiền lương theo quy định.

Đối với viên chức hiện đang giữ hạng chức danh nghề nghiệp viên chức cao hơn so với hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo yêu cầu của vị trí việc làm được quy định tại Thông tư này trước ngày Thông tư này có hiệu lực thì tiếp tục được giữ ngạch, hạng viên chức và bậc lương hiện giữ cho đến khi có hướng dẫn mới về chế độ tiền lương theo quy định.

**Điều 8. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2023.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định tại các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

**Điều 9. Trách nhiệm thi hành**

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc, bất hợp lý, các đơn vị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để được hướng dẫn thực hiện hoặc xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng; - Văn phòng Quốc hội;- Văn phòng Chủ tịch nước;- Văn phòng Tổng bí thư; - Kiểm toán Nhà nước; - Văn phòng Chính phủ;- Bộ, cơ quan ngang Bộ; cơ quan thuộc Chính phủ;- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; - HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;- Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;- Công báo; Website Chính phủ, Bộ Tài chính;- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;- Lưu: VT, TCCB ( b).  | **BỘ TRƯỞNG****Hồ Đức Phớc** |